

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2018/KDTM-PT**

Ngày: 21.3.2018

V/v “*Yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ thanh toán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh,
Bà Trần Thị Thiên Hương.

- Thư ký Tòa án: Bà Hoàng Thị Thùy Dung – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2018/TLPT- KDTM ngày 26 tháng 01 năm 2018, về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán*”.

Do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2017/KDTM-ST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố PT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX-PT ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần M**

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh L – Chức vụ: Giám đốc,

Địa chỉ: Khu công nghiệp chế biến, phường H, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **Doanh nghiệp tư nhân V**

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Khu phố 14, phường T, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Doanh nghiệp tư nhân V.

Tại phiên tòa có mặt: ông Lê Anh L, bà Bùi Thị Thu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Đại diện nguyên đơn ông Lê Anh L trình bày:

Ông L trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu buộc doanh

ng nghiệp tư nhân V thanh toán nợ cho công ty cổ phần M đến ngày 20/11/2017 số tiền 407.000.000 đồng. Ngày 07/9/2017 Công ty có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân V trả tiền lãi từ ngày 01/4/2016 đến ngày 31/7/2017 theo lãi suất Ngân hàng là 57.153.426 đồng (lãi suất 10%/năm) và từ ngày 1/8/2017 đến ngày 5/10/2017 là 11.149.000 đồng, từ ngày 5/10 đến 20/11/2017 là 5.212.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi: 480.514.000 đồng.

Đại diện bị đơn bà Bùi Thị Thu H trình bày:

Bà Hà xác nhận những lời bên nguyên đơn trình bày là đúng. Doanh nghiệp tư nhân V hiện đang còn nợ công ty cổ phần M số tiền 407.000.000 đồng. Bà H chỉ đồng ý trả cho Công ty cổ phần M hàng tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, vì hiện nay Doanh nghiệp tư nhân V vẫn đang hoạt động mua bán muối với Công ty Cổ phần M nay bà H không đồng ý trả tiền lãi.

Sau khi hòa giải không thành, ngày 22 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố PT đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 08/2017/KDTM-ST, quyết định:

Áp dụng:

- Khoản 01 Điều 30; điểm b khoản 01 Điều 35; khoản 01 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 189; Điều 235; Điều 262; Điều 266; Điều 269; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 3 Điều 4, khoản 5 Điều 297, Điều 306, Điều 317 Luật Thương mại.

- Khoản 02 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M.

- Doanh nghiệp tư nhân V do bà Bùi Thị Thu H – Giám đốc phải trả cho Công ty cổ phần M tiền gốc: 407.000.000 đồng; Tiền lãi: 62.582.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là: 469.582.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

Về án phí:

Doanh nghiệp tư nhân V phải chịu 22.783.000 (tính tròn số) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty cổ phần M không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho Công ty cổ phần M 10.537.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0013688 ngày 09/8/2017 và 1.143.000 đồng tại biên lai số 0013712 ngày 07/9/2017 do Chi cục thi hành án Dân sự thành phố PT thu.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 03/12/2017 bị đơn Doanh nghiệp tư nhân V kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngoài ra nguyên đơn không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn Doanh nghiệp tư nhân V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng Doanh nghiệp tư nhân V đồng ý trả cho Công ty cổ phần M hàng tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ số tiền 407.000.000 đồng, đồng thời Doanh nghiệp tư nhân V không chấp nhận trả cho Công ty cổ phần M 62.582.000 đồng tiền lãi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu nhận xét về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng pháp luật và kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bà Bùi Thị Thu H đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp tư nhân V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về khoản tính lãi, đề nghị xem xét lại khoản lãi trên khoản nợ 407.000.000 đồng với lý do Doanh nghiệp tư nhân V còn ký hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty cổ phần M và cho rằng Doanh nghiệp tư nhân V chỉ đồng ý trả cho Công ty cổ phần M hàng tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ số tiền 407.000.000 đồng vì hiện nay Doanh nghiệp tư nhân V vẫn đang hoạt động, vẫn mua bán muối với Công ty Cổ phần M.

[1] Xét kháng cáo thấy rằng: Đối với khoản tiền theo bản đối chiếu công nợ giữa Công ty cổ phần M với Doanh nghiệp tư nhân V đều xác nhận mua bán từ nhiều năm trước và có nợ của Công ty Cổ phần M tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2015, Công ty cổ phần M có THU' ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN số tiền 499.537.450 đồng. Theo đó phía Doanh nghiệp tư nhân V đồng ý kể từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2016 sẽ trả 20.000.000 đồng/tháng. Qua năm 2017 số tiền còn lại sẽ trả 50.000.000 đồng/tháng.

Ngày 01/01/2017 Công ty cổ phần M và Doanh nghiệp tư nhân V ký Hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT-2017. Theo đó, các bên tiến hành mua bán các loại muối. Tuy nhiên, HĐKT này không liên quan đến khoản nợ trên.

Ngày 30/6/2017 phía Doanh nghiệp tư nhân V xác nhận số tiền nợ 471.025.700 đồng tại THU' XÁC NHẬN CÔNG NỢ.

Ngày 31/7/2017 Doanh nghiệp tư nhân V xác nhận số tiền nợ của Công ty cổ phần M là 428.650.700 đồng tại THU' XÁC NHẬN CÔNG NỢ.

Như vậy, về khoản nợ giữa Công ty Cổ phần M với Doanh nghiệp tư nhân V đã công nhận việc phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ được tính đến ngày 31/7/2017.

Doanh nghiệp tư nhân V còn nợ chưa thanh toán tiền mua hàng là sản phẩm muối của Công ty cổ phần M từ tháng 4/2016 đến cuối tháng 7/2017, trong thời gian này Doanh nghiệp tư nhân V đã xác nhận công nợ và hứa sẽ thanh toán nhưng không thanh toán theo cam kết là đã vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Doanh nghiệp tư nhân V phải trả cho Công ty cổ phần M số tiền gốc là 428.650.700 đồng. Tuy nhiên đến ngày 20/11/2017 Doanh nghiệp tư nhân V đã trả 21.650.700 đồng nên nợ gốc còn lại số tiền 407.000.000 đồng là có cơ sở.

[2] Đối với kháng cáo của Doanh nghiệp tư nhân V xem xét không chấp nhận trả cho Công ty cổ phần M 62.582.000 đồng tiền lãi.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Ngày 31/7/2017, đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp tư nhân V là bà Bùi Thị Thu H xác nhận số tiền nợ của Công ty cổ phần M là 428.650.700 đồng tại THU XÁC NHẬN CÔNG NỢ. Tuy nhiên đến ngày 20/11/2017, Doanh nghiệp tư nhân V đã trả 21.650.700 đồng nên nợ gốc còn lại 407.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 4/2016 đến ngày 31/7/2017 theo lãi suất trong hạn của Ngân hàng Thương mại là 10%/năm = 0,83%/tháng theo yêu cầu của Công ty Cổ phần M.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà H xác nhận việc tính toán khoản tiền gốc và chi tiết các lần trả nợ, cũng như tính toán tiền lãi như Tòa án sơ thẩm đã nhận định trên bản án là đúng không sai. Cộng các khoản lãi theo từng thời điểm trên cơ sở nợ gốc Doanh nghiệp tư nhân V phải trả theo dư nợ là 62.582.000 đồng. Tuy nhiên bà chỉ yêu cầu xem xét đây là Hợp đồng mua bán nợ gói đầu cũ, đề nghị xem xét bỏ khoản tiền phải trả lãi, chỉ trả khoản tiền gốc. Theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán *“Trường hợp vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả...”*.

Việc bà H khai nại đây là khoản tiền nợ cũ, yêu cầu bỏ lãi là không đúng quy định pháp luật về nghĩa vụ chậm thanh toán và cũng không được đại diện công ty cổ phần M đồng ý bỏ lãi nên vấn đề trên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do vậy, kháng cáo của Doanh nghiệp tư nhân V đối với khoản trả lãi cho Công ty cổ phần M 62.582.000 đồng tiền lãi là không có cơ sở.

Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nghĩ nên giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa hôm nay.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Doanh nghiệp tư nhân V phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm theo Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng:

- Khoản 01 Điều 30; điểm b khoản 01 Điều 35; khoản 01 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 189; Điều 235; Điều 262; Điều 266; Điều 269; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 3 Điều 4, khoản 5 Điều 297, Điều 306, Điều 317 Luật Thương mại

- Khoản 02 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Doanh nghiệp tư nhân V giữ nguyên bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố PT.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M.

- Doanh nghiệp tư nhân V do bà Bùi Thị Thu H – Giám đốc phải trả cho Công ty cổ phần M tiền gốc: 407.000.000 đồng; Tiền lãi: 62.582.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là: 469.582.000 (Bốn trăm sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi hai nghìn) đồng.

Về án phí sơ thẩm:

Doanh nghiệp tư nhân V phải chịu 22.783.000(tính tròn số) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty cổ phần M không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho Công ty cổ phần M 10.537.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0013688 ngày 09/8/2017 và 1.143.000 đồng tại biên lai số 0013712 ngày 07/9/2017 do Chi cục thi hành án Dân sự thành phố PT thu.

Về án phí phúc thẩm:

Doanh nghiệp tư nhân V phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng phí kháng cáo 2.000.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0020170 ngày 05/12/2017 và biên lai số 0020190 ngày 09/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố PT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 21/03/2018).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- TAND thành phố PT;
- Chi cục THADS thành phố PT;
- Lưu: HSVA;Tòa KT;tổ HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Thái